

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN YÊN MINH
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC PHÚ LŨNG

KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn : Tiếng Việt Lớp 2

(Thời gian làm bài : 40 phút)

A. Phần đọc: (10 điểm)

I . Đọc thành tiếng: (4 điểm)

Giáo viên cho học sinh bốc thăm, sau đó các em sẽ đọc thành tiếng (mỗi học sinh đọc một đoạn hoặc cả bài trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2, tập 1 khoảng 1 phút 50 giây – 2 phút 10 giây) và trả lời câu hỏi do giáo viên chọn theo nội dung được quy định sau:

Bài 1: “Sự tích cây vú sữa” đọc đoạn: “ Ở nhà cảnh vật vẫn như xưa ... ngọt thơm như sữa mẹ.” (trang 96)

Bài 2: “Bé Hoa”; đọc đoạn: “ Bây giờ... mẹ vẫn chưa về.” (trang 121).

Bài 3: “Bà cháu”: Sách Tiếng Việt tập 1 (trang 86) đoạn: Ngày xưa ở làng kia... bao nhiêu là trái vàng, trái bạc.

II. Đọc thầm và trả lời câu hỏi: (6 điểm)

Câu chuyện bó đũa

1. Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà, nhưng vẫn hay va chạm.

2. Thấy các con không thương yêu nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

3. Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia rẽ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

Theo NGỮ NGÔN VIỆT NAM

Đọc thầm bài “Câu chuyện bó đũa” (Trang 112 – TV2/tập 1)

* Khoanh vào chữ cái đặt trước ý em cho là đúng trong các câu hỏi sau và hoàn thành tiếp các bài tập:

Câu 1: (1điểm) Lúc nhỏ, những người con sống như thế nào?

A. Hay gây gỗ.

B. Hay va chạm.

C. Sống rất hòa thuận.

Câu 2: (1điểm) Người cha gọi bốn người con lại để làm gì?

A. Cho tiền .

B. Cho mỗi người con một bó dừa.

C. Ai bẻ được bó dừa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Câu 3: (1 điểm) Người cha bẻ gãy bó dừa bằng cách nào?

A. Cởi bó dừa ra bẻ gãy từng chiếc.

B. Cầm cả bó dừa bẻ gãy.

C. Dùng dao chặt gãy bó dừa .

Câu 4: (1 điểm) Câu: **“Bốn người con lần lượt bẻ bó dừa”** thuộc kiểu câu gì?

A. Ai là gì?

B. Ai làm gì?

C. Ai thế nào?

Câu 5: (1điểm)Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

Quanh ta mọi vật mọi người đều làm việc.

Câu 6: (1điểm) Người cha muốn khuyên các con điều gì?

.....
.....
.....
.....

B. Phần viết: (10 điểm)

I.Viết chính tả: (4 điểm (15 phút)

(nghe – viết) bài: “Con chó nhà hàng xóm” (Sách Tiếng việt 2, tập 1, trang 128 và 129, viết đoạn từ : “ Ngày hôm sau ... và nô đùa”

Con chó nhà hàng xóm

Ngày hôm sau, bác hàng xóm dẫn Cún sang với Bé. Bé và Cún càng thân thiết. Cún mang cho Bé khi thì tờ báo hay cái bút chì, khi thì con búp bê ...Bé cười, Cún sung sướng vẫy đuôi rối rít. Thình thoảng Cún muốn chạy nhảy và nô đùa.

II/ Phần tập làm văn: (6 điểm) (25 phút)

Viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) kể về gia đình em , dựa theo gợi ý dưới đây:

- Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?
- Bao nhiêu tuổi, hiện đang đi học hay làm nghề gì?
- Nói về từng người trong gia đình em?
- Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT 2(phần đọc)- CUỐI KÌ 1
Năm học: 2017 – 2018

A. Phần đọc : (10 điểm)

I . Đọc thành tiếng: (4 điểm) có thể phân ra các yêu cầu sau:

1. *Đọc đúng tiếng, đúng từ:* (4. điểm)

Đọc sai dưới 6 tiếng: (3,5.điểm) ; đọc sai 6-8 tiếng: 3 điểm; sai từ 9-11 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 12 - 15 tiếng ghi 1 điểm. đọc sai từ 15 tiếng trở lên không ghi điểm.

2. *Ngắt nghỉ hơi đúng ở dấu phẩy, nghỉ hơi đúng ở dấu chấm:* (1điểm)

Không sai quá 2 dấu câu : 1 điểm. Nếu sai quá 3 dấu câu ghi 0,5 điểm

3. *Tốc độ đọc: đạt tốc độ quy định:* (1 điểm)

Nếu thời gian mỗi lần đọc vượt hơn so với quy định là 2 phút: ghi 0.5 điểm.

4. *Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên nêu:* 1 điểm

Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: ghi 0.5 điểm.

II/ Đọc thầm, trả lời câu hỏi và bài tập: (6 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Lúc nhỏ, những người con sống như thế nào?

C. Sống rất hòa thuận.

Câu 2: (1 điểm) Người cha gọi bốn người con lại để làm gì?

C. Ai bẻ được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Câu 3: (1 điểm) Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?

A. Cởi bó đũa ra bẻ gãy từng chiếc.

Câu 4: (1 điểm) Câu: **“Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa”** thuộc kiểu câu gì?

B. Ai làm gì?

Câu 5: (1 điểm) Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau: (Mỗi câu điền đúng được(điểm)

Quanh ta, mọi vật mọi người đều làm việc.

Câu 6: (1 điểm) Người cha muốn khuyên các con :

Anh em trong nhà phải biết yêu thương đùm bọc đoàn kết với nhau. Đoàn kết mới tạo nên sức mạnh. Chia rẽ thì sẽ yếu đi.

B. Phần viết: (10 điểm)

I/ Chính tả: (4 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi (hoặc chỉ mắc 1 lỗi) chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, trình bày đúng đoạn văn: ghi 6 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định): trừ 0.5 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng; sai lẫn độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản : trừ 0.5 điểm cho toàn bài.

II Tập làm văn: (6 điểm)

- Bài được ghi điểm 2 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Viết được một đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu hoặc dài hơn kể về gia đình của em theo gợi ý của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết , có thể ghi một trong các mức điểm sau: 3,5 ; 3; 2,5, 2, 1 .

Tuyensinh247.com